

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 216/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, với những nội dung chính như sau:

1. Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VINALINES) là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty khác; chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty mẹ và vốn đầu tư vào các công ty khác.

Công ty mẹ được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Tổng công ty

Hàng hải Việt Nam, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các chi nhánh. Công ty mẹ có trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trước đây.

Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty mẹ bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Công ty con gồm:

a) Các công ty chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên năm 2006 - 2007, Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Cảng Hải Phòng;
- Cảng Đà Nẵng;
- Cảng Sài Gòn;
- Cảng Quảng Ninh.

b) Các công ty thực hiện cổ phần hóa năm 2006 - 2007, Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối:

- Công ty Vận tải biển Việt Nam;
- Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Vinaship;
- Công ty Vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Hàng hải Đông Đô;
- Công ty Vận tải biển Bắc;
- Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam.

c) Các công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên mà Công ty mẹ giữ cổ phần hoặc vốn góp chi phối:

- Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam;
- Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá;
- Công ty cổ phần Phát triển hàng hải;
- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình hàng hải;
- Công ty liên doanh Vận tải biển Việt - Pháp;

- Công ty liên doanh Khai thác container Việt Nam;
- Công ty liên doanh Tiếp vận Alhers - Vina;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải hàng công nghệ cao.

3. Các công ty liên kết:

a) Các công ty cổ phần, công ty liên doanh có cổ phần hoặc vốn góp của Công ty mẹ dưới 50% vốn điều lệ:

- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyên;
- Công ty cổ phần Đại lý vận tải;
- Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài;
- Công ty cổ phần Container phía Nam;
- Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại;
- Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu;
- Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội;
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu cung ứng vận tải hàng hải;
- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ cảng Hải Phòng;
- Công ty cổ phần Tin học và Công nghệ hàng hải;
- Công ty cổ phần Container Việt Nam;
- Công ty cổ phần Vận tải và Cung ứng xăng dầu;
- Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn;
- Công ty cổ phần Cảng Vật Cách;
- Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp cảng Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Dịch vụ cảng Sài Gòn;
- Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật hàng hải;
- Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật cảng Hải Phòng;
- Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật hàng hải;
- Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp hàng hải;
- Công ty liên doanh Vận tải quốc tế Nhật - Việt;

- Công ty liên doanh Container WV-Waterfront Vietnam;
- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam;
- Trung tâm Nhân lực hàng hải Đông Nam Á.

b) Công ty thực hiện cổ phần hóa năm 2006 - 2007, công ty mẹ nắm giữ cổ phần dưới 50% vốn điều lệ:

Công ty Thương mại và Dịch vụ cảng Sài Gòn.

4. Mọi quan hệ giữa Công ty mẹ với chủ sở hữu nhà nước và với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ.

5. Việc bổ sung các công ty thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

- Chỉ đạo và theo dõi thực hiện Quyết định này.
- Quyết định chuyển các công ty nói tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 1 Quyết định này thành công ty cổ phần theo quy định hiện hành.

2. Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- Tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.
- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: đề án chuyển các công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, đề án thành lập mới công ty tài chính.

- Chỉ đạo thực hiện cổ phần hóa các đơn vị hạch toán phụ thuộc của các cảng: Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn. Khi đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc chuyển các cảng này sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Chỉ đạo thực hiện phá sản Công ty Xuất nhập khẩu vật tư đường biển trong năm 2007.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.



09693122

Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Sinh Hùng